

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /NQ-HĐND

An Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn về Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công  
năm 2023 nguồn vốn ngân sách huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư Công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương  
thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật  
Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11  
tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân huyện về Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023  
nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội  
HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí phê chuẩn Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư  
công năm 2023 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý như sau:

**1. Tổng nguồn vốn đầu tư năm 2023:**

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023 là: **44.114** triệu đồng, trong đó :

+ Vốn đầu tư tập trung: 29.812 triệu đồng (bằng chỉ tiêu tỉnh giao).

+ Vốn thu tiền sử dụng đất: 14.302 triệu đồng (tăng 9.302 triệu đồng so với chỉ tiêu tình giao là 5.000 triệu đồng. Nguyên nhân do nguồn thu tiền sử dụng đất trong năm 2023 của huyện đảm bảo đủ để bố trí 14.302 triệu đồng).

## 2. Nguyên tắc bố trí vốn :

Bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Đối ứng nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương (Các Chương trình MTQG, vốn ODA và vay ưu đãi);
- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- Dự án khởi công mới năm 2023 có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định (có văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền).

## 3. Phương án phân bổ vốn năm 2023:

STT	Cơ cấu ngành - lĩnh vực đầu tư	Kế hoạch vốn bố trí (triệu đồng)	Cơ cấu phân bổ theo lĩnh vực thực hiện đầu tư (%)	Ghi chú
1	2	4	5	6
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44.114</b>		
<b>A</b>	<b>Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận QSDĐ</b>	<b>1.430</b>		<i>10% SDD</i>
<b>B</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>42.684</b>		
<b>I</b>	<b>Thực hiện đầu tư</b>	<b>42.134</b>	<b>100,00</b>	
1	Phúc lợi - Xã hội	1.072	2,54	
2	Giao thông	17.127	40,65	
3	Khoa học và công nghệ	660	1,57	
4	Giáo dục - Đào tạo - Dạy nghề	11.652	27,65	
5	Văn hóa - Thể thao	1.574	3,74	
6	Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể	7.796	18,50	
7	Quốc phòng - An ninh	2.253	5,35	
<b>II</b>	<b>Công nợ sau quyết toán</b>	<b>550</b>	<b>1,31</b>	

(Đính kèm biểu phụ lục phân bổ chi tiết)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Giao Thường trực, các Ban HĐND và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Sở Giao thông - Vận tải;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP.Huyện ủy, HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Ngô Công Thức**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023  
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN

(Đính kèm Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2022	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện	Kế hoạch vốn năm 2023		Chủ đầu tư			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
					7	8	9	10	11	Tổng số	Dầu tư tập trung	Thu TSDD	15	Dầu tư tập trung	Thu TSDD	18
1	2	4	5	6		582,191	-	584,945	23,502	217,219	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG															
A	CHI ĐO ĐẶC, CẤP GCN QSDĐ:					2,500		2,500		12,127		12,127	1,430		1,430	
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:					579,691		582,445	23,502	163,113	95,948	67,165	42,684	29,812	12,872	
1	Thực hiện đầu tư					579,691		582,445	22,363	159,613	92,448	67,165	42,134	29,262	12,872	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2022					3,200		3,046	2,200	2,860	2,860	-	660	660	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023					124,452		123,993	9,414	20,076	14,586	5,490	10,662	6,768	3,894	
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023					127,606		121,530	5,363	16,840	9,046	7,794	4,800	2,710	2,090	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2023					324,433		333,876	5,386	119,837	65,956	53,881	26,012	19,124	6,888	
1	Phúc lợi - xã hội					2,800		2,800	-	2,800	2,800	-	1,072	1,072	-	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2022					-		-	-	-	-	-	-	-	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023					-		-	-	-	-	-	-	-	-	
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023					-		-	-	-	-	-	-	-	-	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2023					2,800		2,800	-	2,800	2,800	-	1,072	1,072	-	
1	Dầu tư mới nhà lồng chợ Bắc Đại	Nhóm Hội		2022-2024		2,000		2,000	-	2,000	2,000	-	272	272	-	Ban QLDA DT&XD KV huyện
2	Hệ thống đèn chiếu sáng, cây xanh và an toàn giao thông công chào huyện	Đa Phước		2022-2023		800		800	-	800	800	-	800	800	-	Ban QLDA DT&XD KV huyện
2	Giao thông					202,643		202,614	4,370	77,749	31,527	46,222	17,127	11,239	5,888	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2022					6,768		-	-	-	-	-	-	-	-	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023							6,768	1,240	6,438	6,438	-	5,198	5,198	-	



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - IT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2022	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2023			Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Đầu tư tập trung	Thu TSDD	Tổng số	Đầu tư tập trung	Thu TSDD	
1	Cầu An Phú - Vĩnh Trường	TT. An Phú - Vĩnh Trường	160m	2021-2023	2474/QĐ-UBND ngày 30/11/2022; 639/QĐ-UBND ngày 24/5/2022	6,768	6,768	1,240	6,438	5,198	5,198	-	5,198	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023					10,603	10,574	3,130	4,812	1,682	1,682	-	1,682	-		
1	Cầu Hiệp Lợi	Phú Hữu	79,15m	2022-2024	2493/QĐ-UBND ngày 28/10/2021	10,603	10,574	3,130	4,812	1,682	1,682	-	1,682	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2023					185,272	185,272	-	66,499	10,247	4,359	5,888	5,888			
1	Cầu Đa Phước - Vĩnh Trường	Đa Phước - Vĩnh Trường	160m	2022-2024	343/QĐ-UBND; 25/02/2022	39,830	39,830	39,830	5,000	2,000	2,000	-	2,000	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
2	Nâng cấp, mở rộng đường Bờ Đông liên xã	Vĩnh Hậu - Vĩnh Lộc	14,43km	2023-2026	2501/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	144,195	144,195		14,030	7,000	3,112	3,888	3,888	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện		
3	Đường ra cánh đồng ông Dùm (giai đoạn 2)	Khánh Bình	800m	2022-2024		1,247	1,247		1,247	1,247	1,247	-	1,247	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện		
3	<b>Khoa học, công nghệ</b> 1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2022					3,200	3,046	2,200	2,860	660	660	-	660	-		
1	Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến	TT. AP	16 điểm cầu	2021-2023	2588/QĐ-UBND ngày 05/10/2020	3,200	3,046	2,200	2,860	660	660	-	660	-	Văn phòng UBND và UBND huyện	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023															
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023															
	4. Các dự án khởi công mới năm 2023															
4	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b> 1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2022 2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023					325,326	328,863	8,489	46,477	11,652	4,668	6,984	6,984			
						98,591	98,132	6,256	10,150	3,894	-	3,894	-			

STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bỏ tri đến cuối năm 2022	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện				Kế hoạch vốn năm 2023				Chú đầu tư
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
											Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD			
	Các công trình xã nông thôn mới (huyện đối ứng):																	
1	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm chính (Phước Khanh)	Phước Hưng	XD mới: khối 6 p.học, 1 GDTC, 1 GDNT, 1 nhà bếp, 1p H.Trường, 1p PHT, 1VP, 1H.Trường, 1p HCQT, 1p Nvên, 1p Y tế, 1 nhà BV, nKGV, 17 xi HS, 2 xi GV, CTNS, HTKT, Trang thiết bị; DT 3023m2	2021-2023	2184/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	30,409	453/QĐ-SXD, ngày 12/11/2021	30,409	1,480	2,700	1,480	1,220	1,220		1,220	Ban QLDA DT&XD K V huyện		
2	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm phụ (Phước Hoà)	Phước Hưng	XD mới: 02p.học, nvs HS 6 xi, nvs GV, nxe GV, CTNS, HTKT, Thiết bị, DT 1227m2	2021-2023	2219/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	4,784		4,325	500	880	300	580	380		380	Ban QLDA DT&XD K V huyện		
3	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm phụ (Phước Thanh)	Phước Hưng	XD mới: 02p.học, nvs HS 6 xi, nvs GV, nxe GV, CTNS, HTKT, Thiết bị, mua đất 800m2.	2021-2023	1808/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5,156	454/QĐ-SXD, ngày 12/11/2021	5,156	820	920	480	440	100		100	Ban QLDA DT&XD K V huyện		
4	Trường tiểu học Phước Hưng điểm phụ (Phước Hoà)	Phước Hưng	XD mới: 8 p.học, khối phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cải tạo NVS; TB	2021-2023	2183/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	14,487	457/QĐ-SXD, ngày 12/11/2021	14,487	1,111	1,290	400	890	179		179	Ban QLDA DT&XD K V huyện		
5	Trường tiểu học Phước Hưng điểm chính (Phước Thanh)	Phước Hưng	Khởi HCQT, khởi ph, khởi hồ trợ học tập, khởi phụ trợ, CT nước sạch, HTKT; Cải tạo 1qph, NVS; TB	2021-2023	2442/QĐ-UBND ngày 25/10/2021	31,579		31,579	1,365	3,240	1,200	2,040	1,875		1,875	Ban QLDA DT&XD K V huyện		
6	Trường tiểu học Phước Hưng điểm phụ (Phước Thanh)	Phước Hưng	XD 04ph, khởi phụ trợ, CT nước sạch, HTKT; Cải tạo 04ph; TB; DT 1774m2	2021-2023	2651/QĐ-UBND ngày 10/11/2021	12,176	456/QĐ-SXD, ngày 12/11/2021	12,176	980	1,120	800	320	140		140	Ban QLDA DT&XD K V huyện		







STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2022	Kế hoạch vốn trung hạn giải đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện				Kế hoạch vốn năm 2023		Chủ đầu tư		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó		Thu	Tổng số	Trong đó		Thu	
												Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ			Đầu tư tập trung	Thu TSDĐ	
1	Cải tạo Chùa Phước Trường	Vinh Trường	Phục dựng chính điện 238m <sup>2</sup> ; phục dựng nhà khách 90m <sup>2</sup>	2022-2023	225/QĐ-UBND; ngày 11/02/2022	5.037		5.037	346	1.170	1.170	1.170	-	824	824			Ban QLDA DT&XD KV huyện
2	Cải tạo Đình Vinh Thành	Vinh Trường	Cải tạo khối chính điện 278m <sup>2</sup> ; nhà khách + nhà kho 197m <sup>2</sup> ; 2 Miếu 2.3m <sup>2</sup> /miếu	2022-2023	223/QĐ-UBND; ngày 11/02/2022	3.515		3.515	252	802	802	802	-	550	550			Ban QLDA DT&XD KV huyện
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023																	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2023																	
1	Nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị đài truyền thanh cơ sở năm 2023	Toàn huyện		2023	2279/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	200		200	-	200	200	200	-	200	200			Ban QLDA DT&XD KV huyện
6	<b>Quản lý nhà nước</b>																	
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2022																	
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023																	
1	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND xã Phước Hưng	Phước Hưng	DT 1694m <sup>2</sup> . Xây mới khối Dâng úy, khối dân văn, Bàn thờ tín, S.M.B, khối Ủy ban, khối mỗi cửa, công, HR	2021-2023	1679/QĐ-UBND; ngày 21/7/21	5.387	458/QĐ-SXD; ngày 12/11/2021	5.387	710	813	813	813	-	103	103			Ban QLDA DT&XD KV huyện
2	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND xã Vinh Trường	Vinh Trường	DT 4520m <sup>2</sup> . Xây mới nhà xe, HTKT; cào tạo khối Ủy ban, khối dân văn, văn phòng một cửa, hàng rào hiện trạng	2021-2023	1771/QĐ-UBND; ngày 29/7/21	5.154	459/QĐ-SXD; ngày 12/11/2021	5.154	610	703	703	703	-	93	93			Ban QLDA DT&XD KV huyện
	3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023																	
	4. Các dự án khởi công mới năm 2023																	
1	Cải tạo Văn phòng ấp Phú Thuận	Phú Hội	40 m <sup>2</sup>	2023		200		200	-	18.400	18.400	18.400	-	7.600	7.600			Ban QLDA DT&XD KV huyện



STT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC - HIT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí đến cuối năm 2022	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch vốn năm 2023			Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó	Đầu tư tập trung	Thu TSDD	Tổng số	Trong đó	
2	Xây dựng hội trường + trụ sở khởi vận xã Đa Phước	Đa Phước		2023-2025		8,000	8,000	8,000		8,000	8,000	-	2,000	2,000		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
3	Xây dựng trụ sở Khối Vận	TT. An Phú		2023-2025		6,000	6,000	6,000		6,000	6,000	-	1,200	1,200		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
4	Cải tạo, sửa chữa trụ sở công an xã Phú Hữu	Phú Hữu		2023		400	400	400		400	400	-	400	400		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
5	XD văn phòng áp Vĩnh Lợi	Vĩnh Lợi	48m2	2023		500	500	500		500	500	-	500	500		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
6	Cải tạo, sửa chữa kho lưu trữ VP HĐND và UBND huyện	TT. An Phú		2023		900	900	900		900	900	-	900	900		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
7	Cải tạo, sửa chữa Phòng làm việc UBND huyện	TT. An Phú		2023		900	900	900		900	900	-	900	900		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
8	Nâng cấp, mở rộng trụ sở Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực huyện An Phú	TT. An Phú	CT nhà làm việc, MR phòng chức năng, HTKT, TB	2022-2023		1,500	1,500	1,500		1,500	1,500	-	1,500	1,500		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
7	<b>Quốc phòng - An ninh</b>					8,029	15,278	5,386		7,639	7,639	-	2,253	2,253		
	1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12 năm 2022															
	2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023															
	3. Các dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2023															
I	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Công an xã Khánh An	Khánh An		2022-2024	2096/QĐ-UBND; 24/9/2021	3,421	3,421	2,459		3,399	3,399	-	940	940		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
2	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Công an xã Phú Hội	Phú Hội		2022-2024	2097/QĐ-UBND; 24/9/2021	4,608	4,608	2,927		4,240	4,240	-	1,313	1,313		Ban QLDAĐT&XD KV huyện
	4. Các dự án khởi công mới năm 2023					8,029	8,029	5,386		7,639	7,639	-	2,253	2,253		
II	<b>Công nợ sau quyết toán</b>							1,139		3,500	3,500	-	550	550		Các Chủ đầu tư